

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3454/TCT-QLN
V/v Trả lời kiến nghị của Công ty

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

Tổng cục Thuế nhận được kiến nghị của Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tập hợp các kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong tháng 4 năm 2020 chuyển đến theo công văn số 0728/PTM-KHTH ngày 26/5/2020, nội dung như sau:

Nội dung kiến nghị:

“Không thực hiện cưỡng chế thuế; giãn thời gian nộp các khoản thuế, phí còn nợ cũng như phát sinh ít nhất 6 tháng và không tính tiền phạt chậm nộp; điều chỉnh mức ấn định thuế trong khai thác chì kẽm theo sản lượng thực tế khai thác.”

Tổng cục Thuế trả lời như sau:

1. Về việc không thực hiện cưỡng chế thuế

- Tại Điều 124 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định:

“Điều 124. Trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế

1. Người nộp thuế có tiền thuế nợ quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp theo quy định.

2. Người nộp thuế có tiền thuế nợ khi hết thời hạn gia hạn nộp tiền thuế.

3. Người nộp thuế có tiền thuế nợ có hành vi phát tán tài sản hoặc bỏ trốn.

4. Người nộp thuế không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế theo thời hạn ghi trên quyết định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế, trừ trường hợp được hoãn hoặc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt.

5. Chưa thực hiện biện pháp cưỡng chế thuế đối với trường hợp người nộp thuế được cơ quan quản lý thuế khoan tiền thuế nợ trong thời hạn khoan nợ; không tính tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật này; được nộp dần tiền thuế nợ trong thời hạn nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày bắt đầu của thời hạn cưỡng chế thuế.”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế thì phải nộp tiền chậm nộp. Trường hợp người nộp thuế có tiền thuế nợ quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định, hết thời hạn gia hạn nộp tiền thuế... thì bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế.

2. Về không tính tiền chậm nộp thuế

- Tại Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 13/6/2019 quy định:

“Điều 59. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế

1. Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp bao gồm:

a) Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế;

b) Người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm tăng số tiền thuế phải nộp hoặc cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện khai thiếu số tiền thuế phải nộp thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền thuế phải nộp tăng thêm kể từ ngày kế tiếp ngày cuối cùng thời hạn nộp thuế của kỳ tính thuế có sai sót hoặc kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế của tờ khai hải quan ban đầu;

c) Người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm giảm số tiền thuế đã được hoàn trả hoặc cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện số tiền thuế được hoàn nhỏ hơn số tiền thuế đã hoàn thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền thuế đã hoàn trả phải thu hồi kể từ ngày nhận được tiền hoàn trả từ ngân sách nhà nước;

d) Trường hợp được nộp dần tiền thuế nợ quy định tại khoản 5 Điều 124 của Luật này;

đ) Trường hợp không bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế do hết thời hiệu xử phạt nhưng bị truy thu số tiền thuế thiếu quy định tại khoản 3 Điều 137 của Luật này;

e) Trường hợp không bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 142 của Luật này;

g) Cơ quan, tổ chức được cơ quan quản lý thuế ủy nhiệm thu thuế chậm chuyển tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt của người nộp thuế vào ngân sách nhà nước thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền chậm chuyển theo quy định.”

- Tại điểm 5 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định:

“5. Không tính tiền chậm nộp trong các trường hợp sau đây:

a) Người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, bao gồm cả nhà thầu phụ được quy định trong hợp đồng ký với chủ đầu tư và được chủ đầu tư trực tiếp thanh toán nhưng chưa được thanh toán thì không phải nộp tiền chậm nộp.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp nếu Công ty cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được thanh toán thì không phải nộp tiền chậm nộp.

3. Về gia hạn nộp thuế

- Tại Điều 62 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định:

“Điều 62. Gia hạn nộp thuế

1. Việc gia hạn nộp thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp trường hợp bất khả kháng quy định tại khoản 27 Điều 3 của Luật này;

b) Phải ngừng hoạt động do di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh.”

- Tại Điều 63 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định:

“Điều 63. Gia hạn nộp thuế trong trường hợp đặc biệt

Chính phủ quyết định việc gia hạn nộp thuế cho các đối tượng, ngành, nghề kinh doanh gặp khó khăn đặc biệt trong từng thời kỳ nhất định. Việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định.”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp trường hợp bất khả kháng, di dời cơ sở sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh hoặc gặp khó khăn đặc biệt trong từng thời kỳ nhất định thì được gia hạn nộp thuế.

Để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid 19, ngày 08/4/2020 Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về việc gia hạn nộp thuế

và tiền thuê đất cho doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh Covid 19.

4. Về điều chỉnh mức ấn định thuế trong khai thác chì kẽm theo sản lượng thực tế khai thác

Ngày 17/4/2020, UBND tỉnh Bắc Kạn có Quyết định số 693/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án định thuế năm 2020 đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Do đó, Tổng cục Thuế đề nghị Công ty báo cáo UBND tỉnh Bắc Kạn để xem xét giải quyết theo đúng quy định.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (đề b/c);
- PTCT Vũ Chí Hùng (đề b/c)
- VCCI;
- Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn;
- Vụ PC-TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, QLN (2b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ NỢ VÀ CCNT
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Đoàn Xuân Toàn